

Số: 24 /TB - ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 9 tháng 2 năm 2018

## THÔNG BÁO

*Về kết quả thi tuyển dụng viên chức chỉ tiêu năm 2017*

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-ĐHH ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về tuyển dụng viên chức trong Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-ĐHNL ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy định tuyển dụng viên chức và Hợp đồng lao động;

Căn cứ kết quả thi tuyển của các ứng viên;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Nông Lâm chỉ tiêu năm 2017 thông báo kết quả thi tuyển viên chức của các ứng viên dự tuyển như sau (file đính kèm).

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Tổ Tổ chức, Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Nông Lâm, 102 Phùng Hưng, thành phố Huế. Điện thoại: 02343538482, hoặc truy cập trang Website <http://www.huaf.edu.vn>.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Các ứng viên dự tuyển;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Lê Văn An



KẾT QUẢ THI/SÁT HẠCH KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CHỈ TIÊU NĂM 2017

Kèm theo thông báo số 34/TB-ĐHNL ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm

| TT  | Họ                                      | Tên   | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Giới<br>tính | Trình<br>độ | Ngạch<br>dự<br>tuyển | Kết quả thi môn điều<br>kiện |                  |                    | Kết quả thi<br>môn chuyên<br>môn, nghiệp vụ<br>chuyên ngành<br>(Hệ số 2) | Kết quả thi<br>môn kiến thức<br>chung<br>(Hệ số 1) | Kết quả | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------------------------|-------|---------------------------|--------------|-------------|----------------------|------------------------------|------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|------------|
|     |                                         |       |                           |              |             |                      | Môn Tin<br>học               | Môn<br>Ngoại ngữ |                    |                                                                          |                                                    |         |            |
| I   | PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN (01 chỉ tiêu)  |       |                           |              |             |                      |                              |                  |                    |                                                                          |                                                    |         |            |
| 1   | Phạm Trần Kim                           | Chi   | 31/01/1992                | Nữ           | ĐH          | CV                   | 66                           | 80               | 84.20              | 77.50                                                                    | 245.90                                             |         |            |
| 2   | Đặng Thái Quỳnh                         | Anh   | 06/10/1985                | Nữ           | ThS         | CV                   | 61                           | 64               | 58.20              | 62.50                                                                    | 178.90                                             |         |            |
| 3   | Nguyễn Hữu Diễm                         | Thi   | 10/01/1992                | Nữ           | ĐH          | CV                   | 40                           | 66               | Không đủ ĐK dự thi | Không đủ ĐK dự thi                                                       |                                                    | ĐK      |            |
| 4   | Nguyễn Thị Ngọc                         | Trâm  | 02/04/1995                | Nữ           | ĐH          | CV                   | 31                           | 54               | Không đủ ĐK dự thi | Không đủ ĐK dự thi                                                       |                                                    | ĐK      |            |
| 5   | Đinh Nhật                               | Son   | 11/04/1994                | Nam          | ĐH          | CV                   | 55                           | 58               | Vắng               | Vắng                                                                     |                                                    | ĐK      |            |
| II  | PHÒNG KHCN&HTQT (01 chỉ tiêu)           |       |                           |              |             |                      |                              |                  |                    |                                                                          |                                                    |         |            |
| 1   | Trần Thị Phương                         | Nhi   | 28/06/1987                | Nữ           | ThS         | CV                   | 70                           | Miễn thi         | 92.60              | 95.00                                                                    | 280.20                                             |         |            |
| 2   | Thân Trọng Bảo                          | Khánh | 10/10/1992                | Nữ           | ĐH          | CV                   | 53                           | 52               | 36.00              | 50.00                                                                    |                                                    | ĐK      |            |
| III | TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN            |       |                           |              |             |                      |                              |                  |                    |                                                                          |                                                    |         |            |
| 1   | Tạ Phước                                | Ánh   | 2/4/1994                  | Nam          | ĐH          | CV                   | 70                           | 72               | 69.60              | 87.50                                                                    | 226.70                                             |         |            |
| IV  | KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y                    |       |                           |              |             |                      |                              |                  |                    |                                                                          |                                                    |         |            |
|     | Bộ môn Thú y học lâm sàng (02 chỉ tiêu) |       |                           |              |             |                      |                              |                  |                    |                                                                          |                                                    |         |            |
| 1   | Lê Minh                                 | Đức   | 11/04/1994                | Nữ           | ĐH          | GV                   | 64                           | 80               | 82.60              | 87.50                                                                    | 252.70                                             |         |            |
| 2   | Nguyễn Thị                              | Hoa   | 10/05/1993                | Nữ           | ĐH          | GV                   | 70                           | 59               | 81.40              | 70.00                                                                    | 232.80                                             |         |            |
| 3   | Nguyễn Trung                            | Hành  | 08/09/1994                | Nam          | ĐH          | GV                   | Vắng                         | Vắng             | Vắng               | Vắng                                                                     |                                                    | ĐK      |            |



| TT                                                                               | Họ             | Tên   | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Trình độ | Ngạch dự tuyển | Kết quả thi môn điều kiện |               |                    | Kết quả thi môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành (Hệ số 2) | Kết quả thi môn kiến thức chung (Hệ số 1) | Kết quả            | Ghi chú |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------|---------------------|-----------|----------|----------------|---------------------------|---------------|--------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|---------|
|                                                                                  |                |       |                     |           |          |                | Môn Tin học               | Môn Ngoại ngữ |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| Bộ môn Kỹ sinh truyền nhiễm (01 chỉ tiêu)                                        |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| 1                                                                                | Nguyễn Lương   | Chính | 22/8/1994           | Nam       | ĐH       | GV             | 76                        | 94            | 73.20              | 87.50                                                        | 233.90                                    |                    |         |
| Bộ môn Sinh lý giải phẫu (01 chỉ tiêu)                                           |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| 1                                                                                | Lê Đức         | Thạo  | 26/3/1982           | Nam       | TS       | GV             |                           |               | 86.80              |                                                              |                                           | Xét tuyển đặc cách |         |
| KHOA CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ                                                            |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| Bộ môn Kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa (01 chỉ tiêu)                           |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| 1                                                                                | Hồ Văn         | Dũng  | 07/08/1987          | Nam       | ĐH       | GV             | 70                        | 77            | 83.40              | 72.50                                                        | 239.30                                    |                    |         |
| 2                                                                                | Lại Phước      | Sơn   | 19/07/1988          | Nam       | ThS      | GV             | 71                        | 70            | 77.40              | 62.50                                                        | 217.30                                    |                    |         |
| 3                                                                                | Nguyễn Hồng    | Sơn   | 24/07/1984          | Nam       | ĐH       | GV             | Vắng                      | Vắng          | Vắng               | Vắng                                                         |                                           | ĐK                 |         |
| Bộ môn Kỹ thuật công trình (01 chỉ tiêu giảng viên; 01 chỉ tiêu Nghiên cứu viên) |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| 1                                                                                | Lê Minh        | Đức   | 24/02/1994          | Nam       | ĐH       | GV             | 89                        | 92            | 84.40              | 85.00                                                        | 253.80                                    |                    |         |
| 2                                                                                | Nguyễn Văn     | Lĩnh  | 07/11/1991          | Nam       | ĐH       | NCV            | 54                        | 54            | 40.60              | 57.50                                                        |                                           | ĐK                 |         |
| 3                                                                                | Phạm Thị       | Hoài  | 10/10/1984          | Nữ        | ĐH       | NCV            | 85                        | 31            | Không đủ ĐK dự thi | Không đủ ĐK dự thi                                           |                                           | ĐK                 |         |
| KHOA NÔNG HỌC (01 chỉ tiêu)                                                      |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| 1                                                                                | Vi Thị         | Linh  | 06/08/1991          | Nữ        | ĐH       | KS             | 64                        | 72            | 61.00              | 82.50                                                        | 204.50                                    |                    |         |
| KHOA TÀI NGUYÊN ĐẤT VÀ MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP (01 chỉ tiêu)                      |                |       |                     |           |          |                |                           |               |                    |                                                              |                                           |                    |         |
| 1                                                                                | Phạm Thị Triều | Tiên  | 14/12/1995          | Nữ        | ĐH       | GV             | 59                        | 77            | 79.00              | 92.50                                                        | 250.50                                    |                    |         |